

UBND TỈNH KHÁNH HOÀ
SỞ TƯ PHÁP

Số: 244/QĐ-STP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021 của Sở Tư pháp

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP KHÁNH HOÀ

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính- Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính (sau đây gọi là chế độ tự chủ) đối với các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 10/8/2015 về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp; Quyết định số 3142/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi bãi bỏ một số nội dung tại Quyết định số 2176/QĐ-UBND;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng Sở và ý kiến của BCH Công đoàn Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay Quyết định số 162/QĐ-STP ngày 31/12/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Lãnh đạo Sở, Chánh văn phòng, Trưởng phòng, Chánh thanh tra, công chức, người lao động cơ quan khối Văn phòng Sở Tư pháp Khánh Hòa chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /nal

Nơi nhận :

- Như điều 3 (VBĐT);
- Sở Tài chính (VBĐT);
- KBNN tỉnh (VBĐT);
- Đăng trang Web;
- Lưu: VT, VP (KT).



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Lan Phương

QUY CHẾ
CHI TIÊU NỘI BỘ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH KHÁNH HÒA
(Ban hành kèm theo Quyết định số 244/QĐ-STP ngày 29 tháng 12 năm 2020
của Giám đốc Sở Tư pháp)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích của Quy chế

1. Tạo quyền chủ động trong quản lý và chi tiêu tài chính công khai minh bạch cho Thủ trưởng cơ quan;
2. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả công tác cho cán bộ công chức trong cơ quan hoàn thành tốt nhiệm vụ.
3. Sử dụng tài sản công có hiệu quả.
4. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu.
5. Trên cơ sở tiết kiệm để tăng thu nhập cho công chức, người lao động hợp lý, chính đáng.

Điều 2. Nguyên tắc chung

Việc thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan Sở Tư pháp Khánh Hoà phải đảm bảo các nguyên tắc sau đây:

1. Đảm bảo thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao.
2. Không tăng biên chế và tổng kinh phí quản lý hành chính, trừ trường hợp điều chỉnh chỉ tiêu biên chế hành chính đã giao.
3. Không vượt quá chế độ chi tiêu hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quy định.
4. Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của công chức và người lao động, tạo điều kiện cho cán bộ công chức hoàn thành nhiệm vụ được giao.
5. Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai và thống nhất trong Sở dưới sự phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành của Đảng, chính quyền và công đoàn nhằm phát huy tinh thần làm chủ tập thể của cán bộ đảng viên, công chức, đoàn viên.
6. Trong năm, khi có các văn bản mới sửa đổi, thay thế các định mức chi đang thực hiện, thì thực hiện chi theo các văn bản mới.

Điều 3. Đối tượng thực hiện các quy định của Quy chế và thụ hưởng kinh phí tiết kiệm là công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và hợp đồng lao động có thời hạn từ 1 năm trở lên.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Về biên chế.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ và số biên chế đã được UBND tỉnh giao. Giám đốc Sở sẽ sắp xếp, phân công công chức theo vị trí công việc để bảo đảm hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan.

Điều 5. Nội dung và định mức chi.

1. Chi cho con người:

a) Tiền lương và phụ cấp chức vụ chi trả cho công chức, công chức dự bị và lao động hợp đồng (nếu có) của Sở theo đúng chế độ quy định.

b) Chi bồi dưỡng làm thêm giờ:

Đối với những trường hợp công chức, người lao động làm thêm ngoài giờ hành chính theo yêu cầu công việc do Giám đốc Sở phân công mà không thể bố trí nghỉ bù trong những ngày khác được thanh toán theo chế độ hiện hành.

c) Tiền thưởng: Mức chi thưởng cho công chức, người lao động thực hiện theo quy định của pháp luật; đồng thời phải được Hội đồng thi đua khen thưởng của Sở thông qua và Giám đốc Sở công nhận đối với các danh hiệu thi đua cho cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác chuyên môn và xây dựng cơ quan vững mạnh.

d) Chi chế độ nghỉ phép năm:

Công chức, người lao động khi được lãnh đạo đồng ý giải quyết nghỉ phép và thực tế có đi thăm người thân (cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con), xuất trình đủ thủ tục thanh toán theo quy định (xác nhận của chính quyền địa phương nơi nghỉ phép, giấy xác nhận của cơ sở y tế nơi điều trị, vé tàu xe hoặc giấy tự khai nếu nơi đó không có phương tiện giao thông công cộng) thì được thanh toán như sau:

- Tiền tàu xe nghỉ phép năm nào chỉ được thanh toán trong năm đó. Trường hợp vì lý do công tác và được sự đồng ý của lãnh đạo Sở thì được phép cộng dồn thời gian nghỉ phép hai năm liên tục và được thanh toán 1 lần vào quý I của năm sau.

- Tàu lửa: giá ngồi mềm tàu thường

- Xe ô tô: Thanh toán thực tế theo các loại xe công cộng thông thường, nếu đi taxi thì thanh toán theo giá cước xe thông thường.

- Những địa phương không có phương tiện giao thông công cộng thì thanh toán theo thực tế khai báo nhưng không quá giá cước quy định thông thường của một trong những phương tiện vận chuyển hành khách thông thường ở địa phương đó.

e) Chi trả, nước cơ quan

Thanh toán theo thực tế.

g) Các khoản đóng góp;

Những khoản đóng góp theo quy định của Nhà nước 35,5% trên tổng quỹ lương, đơn vị trích nộp 24%, bao gồm:

+ 18% BHXH

+ 3% bảo hiểm y tế

+ 1% bảo hiểm thất nghiệp (các đối tượng thuộc diện đóng BHTN)

+ 2% kinh phí công đoàn

2. Chi cho bộ máy

a) Chi vật tư văn phòng

- Bao gồm bút bi, keo dán, ghim kẹp, thước, bấm, giấy A4, cặp 3 dây, sổ sách phục vụ mở sổ đầu năm, lưu hồ sơ Hộ tịch, lưu trữ cơ quan, bìa hồ sơ lưu trữ, mực in vi tính ... phục vụ công tác được Sở mua cấp theo yêu cầu thực tế.

- Các phòng thực hiện đề xuất hàng tháng theo tinh thần tiết kiệm, không được lãng phí.

- Về giấy và mực photocopy sử dụng theo thực tế trên tinh thần tiết kiệm giao cho Văn phòng Sở quản lý thực hiện trên cơ sở đề xuất của các phòng (Bao gồm các tài liệu: các loại báo cáo, tài liệu Hội nghị, tham gia góp ý văn bản, giấy mời dự Hội nghị tập huấn, thông báo kết luận giao ban, bản thảo bản tin, kể cả tài liệu về công tác Đảng và các đoàn thể). Không photo văn bản, tài liệu cho các nhu cầu cá nhân của công chức, người lao động trong cơ quan.

- Đối với vật tư văn phòng có giá trị từ 500.000 đồng trở lên thì khi mua sắm yêu cầu phải có phiếu trình của Trưởng phòng và được Giám đốc phê duyệt mới được thực hiện.

b) Chi trang bị, quản lý và sử dụng phương tiện thông tin điện thoại, Internet, Fax:

- Trang bị điện thoại cho cơ quan, nhà riêng theo qui định: Đối với máy điện thoại cố định: 300.000 đồng/máy, trang bị máy điện thoại di động theo quy định: 3.000.000 đồng/máy.

- Điện thoại di động và cố định tại nhà riêng của lãnh đạo Sở được thanh toán theo quy định hiện hành.

- Thanh toán cước thông tin liên lạc theo hóa đơn thực tế.

- Định mức sử dụng điện thoại của các phòng nghiệp vụ như sau:

+ Máy điện thoại Văn phòng 3811633: Không quá 350.000 đồng/tháng.

+ Máy phòng Hành chính Tư pháp 3827901, Phòng Phổ biến giáo dục pháp luật 3561117, Phòng Xây dựng Văn bản 3811634, Văn phòng: 3822261, 3819969 không quá 200.000 đ/tháng.

+ Máy điện thoại 815604 máy mạng: 50.000đồng/tháng; máy Fax 3817695: 100.000 đồng/tháng.

+ Máy điện thoại Thanh tra Sở 3824512; Phòng Bộ trợ tư pháp 3816379; Phòng Quản lý XLVPHC và Theo dõi thi hành Pháp luật 3811577; Văn phòng: 3561266 không quá 150.000đ/tháng.

Trong quá trình thực hiện Phòng nào sử dụng dưới định mức tùy theo mức độ tiết kiệm sẽ được Giám đốc xem xét thưởng vào dịp cuối năm. Phòng nào vượt định mức sẽ trừ vào thu nhập của Phòng đó.

+ Các máy điện thoại tại phòng làm việc của lãnh đạo Sở thanh toán theo hoá đơn thực tế trên tinh thần tiết kiệm.

d) Hội nghị phí:

- Chế độ chi hội nghị quốc tế: Thực hiện theo Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 09/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Khánh Hòa và chế độ chi tiếp khách trong nước của các địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Khánh Hòa.

- Chế độ chi hội nghị trong nước: Thực hiện theo Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ công tác phí, chế độ Hội nghị đối với cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

e) Công tác phí: Thực hiện theo Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ công tác phí, chế độ Hội nghị đối với cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Công chức, người lao động đi công tác tham dự hội thảo, hội nghị, tập huấn nghiệp vụ... có giấy triệu tập, giấy mời hoặc phiếu đề xuất và được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cử đi công tác. Chánh văn phòng Sở cấp giấy đi đường. Giấy đi đường phải có xác nhận của cơ quan hoặc nhà nghỉ nơi đến công tác.

- Công chức, người lao động được cử đi công tác được thanh toán các khoản chi phí: Tiền tàu xe đi lại, phụ cấp lưu trú, tiền thuê chỗ ở nơi đến công tác, cước hành lý, tài liệu mang theo để làm việc theo quy định của nhà nước.

- Về đối tượng được thanh toán vé máy bay khi đi công tác:

+ Lãnh đạo Sở;

+ Căn cứ tính chất công việc của chuyến đi công tác và trong phạm vi nguồn kinh phí được giao Giám đốc sở quyết định cho người đi công tác thanh toán bằng phương tiện máy bay.

Người đi công tác bằng phương tiện máy bay được thanh toán các khoản sau: tiền vé máy bay và tiền cước phương tiện vận tải công cộng từ nơi công tác ra sân bay và ngược lại (nếu có).

- Trường hợp người đi công tác sử dụng xe ô tô cơ quan, phương tiện do cơ quan thuê hoặc cơ quan bố trí thì người đi công tác không được thanh toán tiền tàu xe.

- Đối với công chức, người lao động không có tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô khi đi công tác theo quy định, nếu đi công tác cách trụ sở cơ quan trên 15 km trở lên mà tự túc bằng phương tiện cá nhân của mình thì được thanh toán tiền tự túc phương tiện tương đương với mức giá vé tàu, vé xe của tuyến đường đi công tác hoặc thanh toán theo định mức 30km/01 lít xăng thực tế đi theo giá nhiên liệu tại thời điểm thanh toán.

- Người ứng tiền đi công tác phải thanh toán tạm ứng chậm nhất 07 ngày làm việc sau khi chuyến công tác kết thúc. Sau khi nhận đủ chứng từ cũng không quá 07 ngày làm việc kế toán phải hoàn thành việc thanh toán.

- Các chức danh: Văn thư, Kế toán, thủ quỹ, quản trị văn phòng khoán kinh phí đi lại giao dịch trong thành phố hàng tháng với mức là 300.000 đồng/tháng.

f) Dịch vụ công cộng: Chi phí tiền điện, nước sinh hoạt thanh toán theo hoá đơn. Sử dụng điện nước trên tinh thần tiết kiệm.

g) Chi phí xăng dầu đi công tác bằng xe ô tô của cơ quan:

- Xe ô tô sử dụng phục vụ cho Lãnh đạo đi công tác và những trường hợp khác do Giám đốc quyết định. Chánh Văn phòng căn cứ số lượng người đi công tác có lệnh điều xe cho phù hợp.

- Trường hợp lái xe được lãnh đạo bố trí đi công việc mà không kịp làm thủ tục điều xe, thì lái xe chấp hành nhiệm vụ và báo cáo cho Chánh văn phòng biết. Sau chuyến công tác làm thủ tục điều xe bổ sung và tạm ứng (nếu có).

- Trường hợp cần thiết phải mượn xe của các đơn vị khác đi công tác thì cấp xăng xe theo thực tế của các loại xe mượn.

- Định mức tiêu hao nhiên liệu được tính: 16 lít/100 km.

- Cứ 5.000 km thì được thay nhớt 1 lần.

- Lái xe có sổ nhật ký hành trình của xe. Căn cứ để tính xăng dầu là số km thực tế trên cơ sở công-tơ-mét đi và về (có Văn phòng xác nhận), sau mỗi chuyến đi công tác lái xe làm thủ tục thanh toán chậm nhất 07 ngày làm việc, nếu có lý do cũng không quá 10 ngày làm việc. Cũng tương ứng với thời gian trên sau khi nhận đủ hồ sơ, giấy tờ hợp lệ, Kế toán hoàn thành thủ tục thanh toán; Nếu số km đi không hợp lý so với lộ trình thì lái xe giải trình, kế toán báo cáo Giám đốc quyết định. Đi trong nội thành thì thanh toán hàng tháng. Cuối mỗi tháng, kế toán, lái xe và đại diện Ban thanh tra nhân dân tiến hành chốt số km và kết hợp thanh toán (nếu có).

- Xe ô tô là tài sản lớn của cơ quan nên khi xe bị hư hỏng cần phải sửa chữa, lái xe báo cáo Chánh văn phòng biết và cùng Chánh văn phòng đem đến nơi sửa chữa để kiểm tra, sau đó đề xuất sửa chữa với Giám đốc. Trên cơ sở đề xuất của lái xe có xác nhận của Chánh văn phòng, kế toán tham mưu nguồn kinh phí để sửa chữa. Việc thay mới hoặc sửa chữa xe đều phải cập nhật và lưu bản photo chứng từ trong sổ quản lý tài sản từng xe.

h) Chi phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức:

Cán bộ, công chức được cử đi học, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thì được thực hiện theo quy định. Do Giám đốc Sở quyết định.

3. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí (Lý lịch tư pháp, con nuôi, hộ tịch ...)

Số thu phí, lệ phí thực hiện trích nộp ngân sách nhà nước theo quy định. Đối với phí cấp phiếu Lý lịch tư pháp sau khi nộp thuế, thực hiện trích 4% cho Trung tâm Lý lịch Tư pháp quốc gia, số tiền còn lại xác định là 100% được trích chuyển cho cơ quan Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát 60 % (thông qua Trung tâm Lý lịch Tư pháp quốc gia) và các đơn vị khác 25.000 đ/hồ sơ đề nghị xác minh.

Số thu còn để lại cho đơn vị được trích 40% tạo nguồn CCTL và sử dụng chi cho công tác liên quan trực tiếp đến việc thực hiện thu phí, lệ phí, như:

Chi lương hợp đồng, chi làm thêm ngoài giờ.

Chi mua, in ấn biểu mẫu, sổ sách, biên lai lệ phí.

Chi mua văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin tuyên truyền liên lạc, điện, nước, công tác phí,...

Chi mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị.

Chi các khoản tiếp khách, phúc lợi tập thể, chi khác,...

Sau khi chi các hoạt động liên quan trực tiếp đến việc thực hiện thu lệ phí, số kinh phí còn lại (nếu có) được xem như kinh phí tiết kiệm và hòa nguồn chung để thực hiện phân bổ.

Điều 6. Chi phí chuyên môn, nghiệp vụ:

Chi chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên của ngành theo kế hoạch. Sách tài liệu, chế độ dùng cho công tác chuyên môn lập dự trù trình Giám đốc Sở phê duyệt.

Đối với các hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL tỉnh Khánh Hòa, công tác văn bản và các hoạt động không thường xuyên hàng năm sử dụng nguồn kinh phí không tự chủ đã được phê duyệt.

Việc thanh toán cho các hoạt động đặc thù từ nguồn kinh phí không tự chủ (công tác văn bản, theo dõi thi hành pháp luật...) định kỳ 3 tháng 1 lần. Chốt sổ nguồn kinh phí không tự chủ vào ngày 05/12 hàng năm.

Điều 7. Chi mua sắm tài sản, trang thiết bị làm việc sửa chữa thường xuyên TSCĐ và chi khác:

1. Chi mua sắm sửa chữa tài sản, máy móc thiết bị:

Thiết bị, tài sản, máy móc của phòng nào bị hư hỏng hoặc có nhu cầu mua sắm trang thiết bị phục vụ chuyên môn thì Trưởng phòng đó đề xuất chuyển Văn phòng kiểm tra và trình Giám đốc Sở phê duyệt thực hiện mua sắm.

Trường hợp mua sắm trang thiết bị, sửa chữa tài sản có giá trị lớn từ 50 triệu đồng trở lên thực hiện theo Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội- nghề nghiệp.

2. Chi khác:

a) Chi tiếp khách: Thực hiện theo Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 09/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Khánh Hòa và chế độ chi tiếp khách trong nước của các địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Khánh Hòa. Cụ thể:

- Đối tượng là các đoàn khách Trung ương, khách quốc tế thực hiện theo chỉ đạo của Giám đốc Sở.

- Đối tượng là các đoàn khách của các tỉnh bạn đến thăm, trao đổi học tập kinh nghiệm, Sở tiếp 01 bữa cơm theo mức từ 150.000 đồng đến 250.000 đồng/suất/người. Các trường hợp khác định mức 200.000 đồng/suất/người.

V. VI.
P
H. A.

- Chi nước uống khách đến làm việc không quá 30.000 đồng/người/ngày.

b) Chi mua bảo hiểm tài sản, phương tiện: Định kỳ Văn phòng Sở tham mưu cho Lãnh đạo Sở tổ chức mua bảo hiểm, thực hiện bảo dưỡng tài sản, phương tiện ô tô, máy móc, trang thiết bị theo quy định hiện hành của Nhà nước.

CHƯƠNG III

PHÂN PHỐI THU NHẬP TỪ NGUỒN TIẾT KIỆM

Điều 8. Phân bổ nguồn tiết kiệm:

Nguồn kinh phí tiết kiệm bao gồm: kinh phí tiết kiệm từ biên chế, chi hoạt động thường xuyên (*bao gồm cả nguồn thu phí, lệ phí được để lại sau khi đã thực hiện chi cho hoạt động thu phí và bù đắp cho các hoạt động thường xuyên của đơn vị*) được phân bổ như sau:

1. Nguồn kinh phí tiết kiệm được từ khoản biên chế được bổ sung vào thu nhập cho cán bộ công chức hàng tháng.

2. Nguồn tiết kiệm chi thường xuyên:

+ 70% dành để bổ sung thu nhập trực tiếp cho công chức lao động hàng tháng, quý, năm.

+ 30% Chi phúc lợi, khen thưởng.

Điều 9. Phân phối thu nhập từ nguồn tiết kiệm được:

1. Để phân phối công bằng, động viên những người tích cực trong công tác đem lại hiệu quả và nâng cao chất lượng công việc, đánh giá đúng mức độ đóng góp, việc phân phối thu nhập được xác định theo hệ số thành tích như sau:

Loại A: tương ứng với hệ số 1,0

Loại B: tương ứng với hệ số 0,8

Loại C: tương ứng với hệ số 0,5

Nghỉ ốm dài ngày: hệ số 0,8

2. Cơ sở để phân phối thu nhập: căn cứ vào kết quả bình xét thi đua 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm, các phòng bình xét công khai, phân loại thành tích trình Lãnh đạo xét duyệt.

Loại A hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Loại B hoàn thành nhiệm vụ

Loại C chưa hoàn thành nhiệm vụ có vi phạm

3. Đối với nhân viên hợp đồng theo ND/68/CP, nhân viên hợp đồng lao động chi bổ sung thu nhập như đối với công chức trong biên chế, cơ sở để phân phối thu nhập căn cứ vào kết quả bình xét thi đua 6 tháng, năm.

Điều 10. Nội dung chi quỹ khen thưởng, phúc lợi từ nguồn tiết kiệm

1. Chi khen thưởng:

Quỹ khen thưởng dành để thưởng, động viên cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, làm việc có chất lượng, có những sáng kiến cải tiến mang lại hiệu quả.

Giám đốc Sở được quyền trích và quyết định mức thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc cấp trên giao trong từng thời điểm và công việc cụ thể.

2. Chi quỹ phúc lợi:

Trợ cấp khó khăn đột xuất cho công chức và người lao động.

Hỗ trợ cho công chức và người lao động bị ốm nghỉ tại nhà 200.000 đồng/người/01 lần; Nếu ốm nằm viện hỗ trợ 300.000đ/01 lần; Trường hợp bệnh nặng, kéo dài trên 15 ngày thì được trợ cấp 700.000đ/người/01 lần.

Chi thăm viếng người thân công chức, người lao động qua đời (tứ thân phụ mẫu, vợ hoặc chồng, con): gồm 01 vòng hoa và 500.000 đ.

Chi tiền hỗ trợ tiền bồi dưỡng cho công chức, người lao động không thanh toán tiền tàu xe đi phép, chưa nghỉ phép năm hoặc chưa nghỉ đủ số ngày nghỉ phép năm: 50.000 đ/ngày phép chưa nghỉ.

Chi tiền Hỗ trợ cho công chức, người lao động đi khám sức khỏe định kỳ hàng năm đối với cán bộ công chức tối đa không quá: 2.000.000 đ/người/năm.

Hỗ trợ trang phục cho công chức, người lao động tối đa không quá: 3.000.000 đồng/người/năm.

Chi cho các hoạt động phúc lợi khác như: tặng quà cho cán bộ kết hôn, về hưu,, thôi việc, lễ, tết, tết thiếu nhi, trung thu, hỗ trợ hoạt động các hoạt động phong trào...

Hàng năm, căn cứ khả năng nguồn kinh phí, Giám đốc Sở quyết định mức chi đối với từng khoản chi sau khi thống nhất với Ban chấp hành Công đoàn Sở.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Công đoàn cơ quan có trách nhiệm chỉ đạo Ban thanh tra nhân dân thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Điều 12. Quy chế này đã được thông qua tại Hội nghị công chức, viên chức năm 2020 và phương hướng năm 2021 khối Văn phòng Sở.

Trong quá trình thực hiện, nếu có các văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hay thay thế thì được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó. Trường hợp phát sinh những vấn đề chưa phù hợp, các phòng tham gia ý kiến (bằng văn bản) gửi về Văn phòng Sở để tổng hợp trình Giám đốc Sở xem xét giải quyết.

TM BCH CÔNG ĐOÀN



Đặng Văn Khánh



Nguyễn Thị Lan Phương